

Ngày 31/12/2025	12,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.8%	8.6%	14.6%

2025	
ROE	8.8%
	+/- YoY ▲ 11.0%

Q4/25		
DT thuần	65.4	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 1.80 ▲ 2.8%	YoY ▲ 4.70 ▲ 7.7%

2025	
DT thuần	248
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 18.0 ▲ 7.9%

Q4/25		
LN gộp	29.3	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 0.40 ▲ 1.5%	YoY ▲ 4.40 ▲ 17.8%

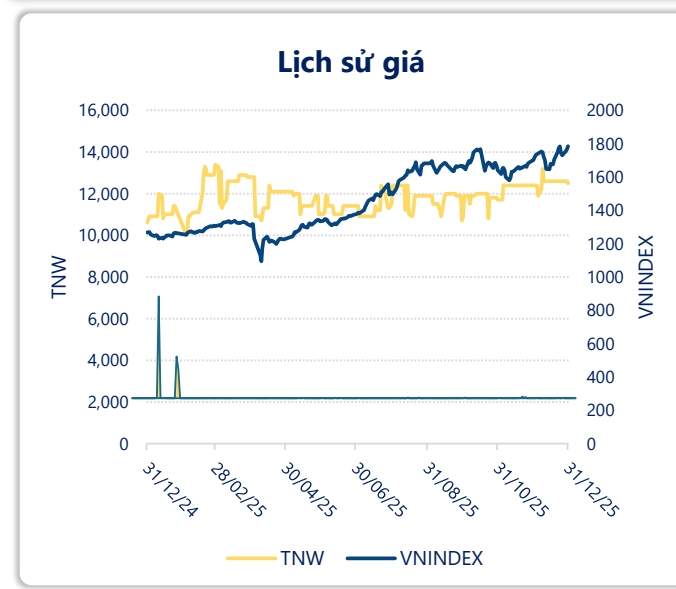
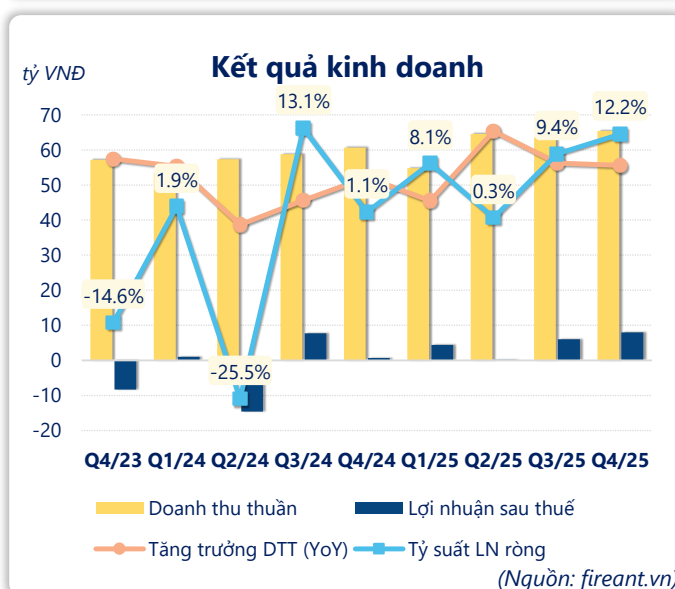
2025	
LN gộp	110
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 16.8 ▲ 18.0%

Q4/25		
LN thuần	10.5	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 2.53 ▲ 31.9%	YoY ▲ 9.68 ▲ 1182%

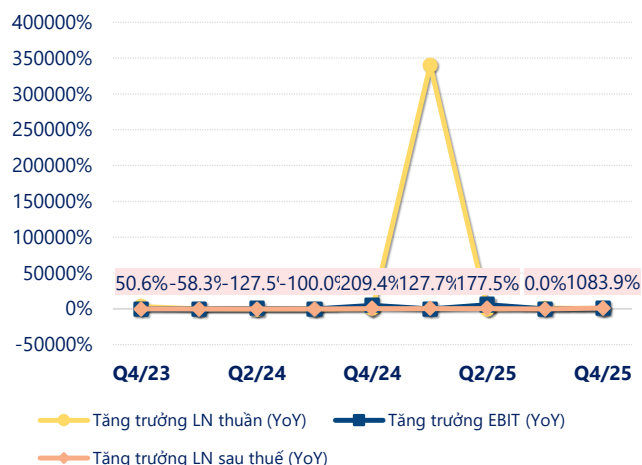
2025	
LN thuần	24.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 29.0 ▲ 658%

Q4/25		
LN sau thuế	8.00	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 2.00 ▲ 33.3%	YoY ▲ 7.33 ▲ 1094%

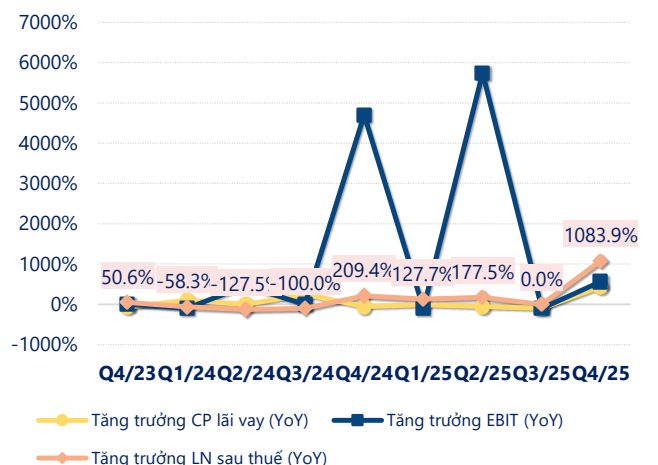
2025	
LN sau thuế	18.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 23.2 ▲ 507%



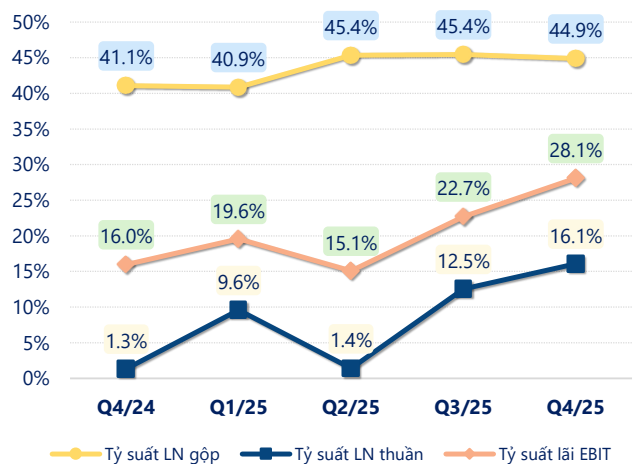
Tăng trưởng lợi nhuận



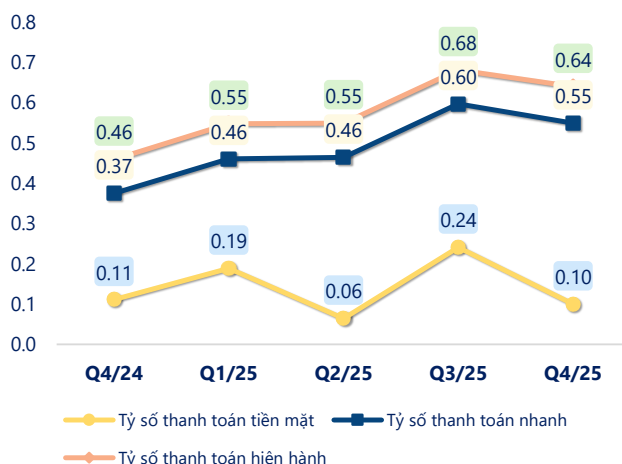
Tăng trưởng chi phí



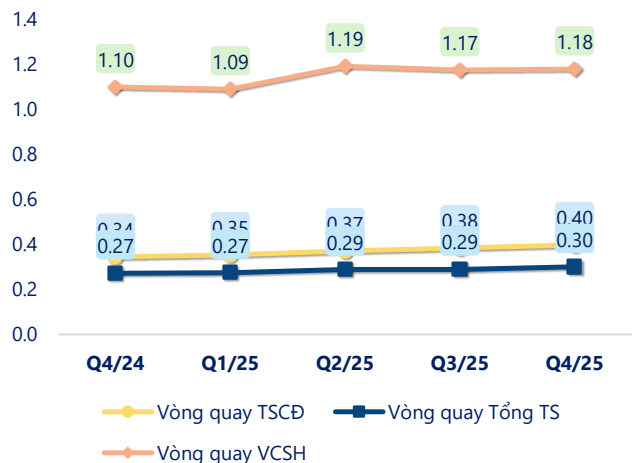
Tỷ suất lợi nhuận



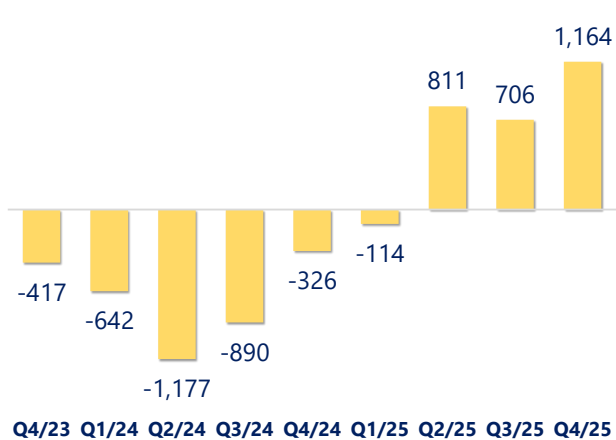
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	65.4	60.7	7.7%	248	230	7.9%
Giá vốn hàng bán	36.0	35.7	0.9%	138	137	1.1%
Lợi nhuận gộp	29.3	24.9	17.8%	110	93.2	18.0%
Doanh thu HĐTC	1.84	0.01	18312%	2.02	0.04	4874%
Chi phí TC	7.86	10.1	-22.2%	42.4	54.3	-21.9%
Chi phí lãi vay	7.86	8.82	-10.9%	28.2	34.7	-18.9%
LN trong công ty LKLD	0.18	0.03	498%	0.42	1.26	-67.0%
Chi phí bán hàng	5.48	6.22	-12.0%	20.9	20.7	1.2%
Chi phí QLDN	7.51	7.86	-4.5%	24.4	23.9	2.1%
LN thuần từ HĐKD	10.5	0.82	1182%	24.6	-4.42	658%
Lợi nhuận khác	0.00	0.07	-107%	0.46	0.06	655%
LN trước thuế	10.5	0.88	1094%	25.1	-4.35	676%
Lợi nhuận sau thuế	8.00	0.67	1094%	18.6	-4.57	507%
LNST của CĐ cty mẹ	8.00	0.67	1094%	18.6	-4.57	507%

(Nguồn: fireant.vn)

